

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....
Bản án số 545/2018/HS-PT
Ngày 06/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

.....
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huy Cương

Các Thẩm phán: Ông Phạm Năng Thành

Ông Vũ Quang Huy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Mai Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 508/2018/TLPT-HS ngày 06 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Lê Hồng T. do có kháng cáo của bị cáo.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Hồng T. sinh ngày 17 tháng 4 năm 1981 tại tỉnh T; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: số 2A tổ 11A phường T, quận H, Thành phố H; Nghề nghiệp: kinh doanh; Văn hoá: 12/12; Giới tính: nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Con ông Lê Xuân N. và bà Lê Thị L. (c); Chồng là Đinh Công K. (c); Có 01 con sinh năm 2007; Danh chỉ bản số 000000029, lập ngày 09/01/2018 tại Công an thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 25/12/2017; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

- Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tháng 10 năm 2016, Lê Hồng T. mua nhà, đất tại địa chỉ số 2A, tổ 11, Phường T, Quận H, Thành phố H của anh Trần Đức A. với giá là 2.450.000.000đ (hai tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng). T. đã trả 1.800.000.000 đồng (một tỷ tám trăm triệu đồng), còn nợ anh Đức A. 650.000.000đ (sáu trăm năm mươi triệu đồng). Sau đó, T. làm thủ tục đăng ký biến động chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Văn phòng đăng ký đất đai quận Hai Bà Trưng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN045888 cấp ngày 7/6/2008 của T. ghi rõ: "Toàn bộ diện tích đất nằm trong chỉ giới quy hoạch đường giao thông theo bản đồ tỷ lệ 1/500 đã được Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội phê duyệt và công bố tại quyết định số 46071/QĐ-UBND ngày 8/9/2009". Sau khi hoàn thiện thủ tục chuyển nhượng, T. cần tiền trả cho anh Đức A., nên có tham khảo thủ tục thế chấp căn nhà, đất tại địa chỉ Số 2A, tổ 11, phường T, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội để vay tiền ngân hàng VIB, nhưng do thửa đất này trong diện quy hoạch, T. không làm được thủ tục vay tiền. Tháng 01 năm 2017, T. bị mất giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến tháng 7 năm 2017, do bị

thúc ép trả nợ tiền nhà cho anh Đức A.. T. đã chủ động liên hệ với 01 nam thanh niên có tên Huỳnh Trần Anh T., là người T. tìm hiểu thông tin trên mạng có thể làm giả các giấy tờ, tài liệu như giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bằng đại học... qua số điện thoại có trên mạng để làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Số 2A, tổ 11, phường T, quận H, Thành phố H. T. yêu cầu T. làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả không thể hiện nội dung thửa đất này nằm trong quy hoạch mục đích để vay được tiền ngân hàng. T. với T. thỏa thuận với giá 24.000.000 đồng. T. đã chuyển tiền cho T. nhiều lần, cụ thể: Lần 1: Ngày 14/7/2017, T. nộp 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) vào tài khoản số 6360205254668 tại Ngân hàng Agribank - chi nhánh Quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh mang tên Huỳnh Trần Anh T. – Sổ chứng minh nhân dân 261326112 cấp ngày 29/12/2009 tại Công an Tỉnh Bình Thuận với nội dung "Chuyển tiền làm sổ đỏ"; Lần 2: Ngày 18/7/2017, T. tiếp tục nộp 1.000.000 đồng (một triệu đồng) vào tài khoản số 6360205254668 tại Ngân hàng Agribank - chi nhánh Quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh mang tên Huỳnh Trần Anh T. – Sổ chứng minh nhân dân 261326112 cấp ngày 29/12/2009 tại Công an Tỉnh Bình Thuận với nội dung "Lê Hồng T. nộp tiền"; Lần 3: Ngày 28/7/2017, T. nhờ chị Phạm Mỹ D. là bạn T. chuyển số tiền là 8.000.000đ vào tài khoản số 6360205254668 tại Ngân hàng Agribank - Chi nhánh Quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh mang tên Huỳnh Trần Anh T. Sổ chứng minh nhân dân 261326112 cấp ngày 29/12/2009 tại Công an Tỉnh Bình Thuận trong nội dung ghi "Phạm Mỹ D. nộp tiền". Khi T. làm xong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả cho T., T. chuyển cho T. qua dịch vụ giao hàng thu tiền hộ Kerry TTC Express đến địa chỉ: "Số 23 ngõ 281/5 Tam Trinh, Hà Nội" và nhờ thu hộ số tiền 12.000.000 đồng (phần người gửi: Quỳnh Như – Số điện thoại 0938819861), T. nhận giấy chứng nhận và thanh toán nốt số tiền 12.000.000 đồng cho bưu điện (có giấy biên nhận giao hàng do T. tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra). Giấy chứng nhận giả T. đưa cho T. có số CD747704, số vào sổ cấp GCN: CS-HBT 01653 (ngày 21/8/2017) mang tên Lê Hồng T. tại thửa đất số (177- 1-2)+(177-5 -2)+(171 -3)+(177-7), tờ bản đồ số: 6I-III-11 địa chỉ tại số 2A, tổ 11 phường T, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, và không thể hiện việc thửa đất này nằm trong quy hoạch.

Sau khi có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả này, T. sử dụng để làm hồ sơ vay tiền tại Phòng giao dịch Thụy Khuê của Ngân hàng VIB. T. liên hệ với Nguyễn Sơn Tùng (Sinh năm: 1986, Nơi ĐKKHTT: Số 72 Phó Đức Chính, quận Ba Đình, Hà Nội) là cán bộ Ngân hàng VIB - Phòng giao dịch Thụy Khuê, để nộp hồ sơ vay thế chấp mảnh đất tại địa chỉ số 2A, tổ 11 phường T, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội. Ngân hàng VIB định giá mảnh đất trên là 1.200.000.000 đồng và đồng ý cho T. vay số tiền là 840.000.000 đồng. Ngân hàng VIB duyệt hồ sơ vay và giao cho chị Trần Thị Thanh X. kiểm tra và soạn thảo hợp đồng thế chấp, giao cho Đỗ Tùng G. làm thủ tục đăng ký tài sản đảm bảo tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh quận Hai Bà Trưng. Sau đó, Văn phòng đăng ký đất đai quận Hai Bà Trưng phát hiện hồ sơ của T. có vấn đề (nghỉ là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả).

Quá trình thẩm định, Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội - Chi nhánh Hai Bà Trưng, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội phát hiện ra Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Lê Hồng T. là giả nên ngày 22/8/2017, đã có công văn số 2867/VPĐKĐĐHN-CNHTB gửi Cơ quan CSĐT - CATP Hà Nội đề nghị xử lý đối với vụ việc trên. Ngân hàng VIB đã không giải ngân đối với hồ sơ vay tiền trên của Lê Hồng T..

Tại Cơ quan điều tra, Lê Hồng T. khai nhận thuê người làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD747704 của mình (không phải là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Nhà nước phát hành) để sử dụng vay tiền Ngân hàng. Nếu văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh quận Hai Bà Trưng không phát hiện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 747704 là giả thì T. vẫn sẽ hoàn thiện thủ tục để vay 840.000.000 đồng của ngân hàng VIB và sẽ có kế hoạch trả tiền cho Ngân hàng VIB theo đúng quy định và không có ý thức chiếm đoạt vì T. hiện đang làm chủ một cửa hàng tại địa chỉ: Số 23 ngõ 281 ngách 5 Tam Trinh, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội; vẫn có thể trả tiền cho Ngân hàng.

Tiến hành giám định giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CD 747704. Ngày 13/10/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội có Kết luận giám định số 5796, kết luận:

Phôi, hình dấu tròn "SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI" trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số SD 747704 đứng tên Lê Hồng T. (sinh năm 1981, CVD số 172887113; địa chỉ thường trú: 31/7 Cửa Tiền, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày 19/10/2016) được tạo ra bằng phương pháp in màu kỹ thuật số.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD747704, 02 (hai) Giấy nộp tiền của Ngân hàng Agribank ngày 14/7/2017 và 28/7/2017, 01 (một) biên lai Kerry TTC Express.

Xác minh tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – chi nhánh Hai Bà Trưng cho biết: đối với quy hoạch được phê duyệt nhưng chưa có thông báo thu hồi đất và quyết định thu hồi đất nói chung, và cụ thể với thửa đất của bà Lê Hồng T. thì chủ sở hữu vẫn được thực hiện các quyền chuyển nhượng, thế chấp, cho, tặng theo quy định pháp luật.

Đối với chủ tài khoản Ngân hàng Agribank mang tên Huỳnh Trần Anh T. mà T. nộp tiền giao dịch mua Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả: Theo tài liệu của Ngân hàng Agribank cung cấp về chủ tài khoản số 6360205254668 mang tên Huỳnh Trần Anh T.. Cơ quan công an tỉnh Bình Thuận đã xác minh xác nhận anh Huỳnh Trần Anh T. bị mất chứng minh nhân dân 261326112 cấp ngày 29/12/2009, anh T. đã đăng ký làm lại chứng minh thư đối chiếu ảnh của đối tượng trong hồ sơ mở tài khoản tại ngân hàng Agribank và ảnh của anh T. là hai người khác nhau và có mẫu chữ ký khác nhau, anh T. không thừa nhận là người đăng ký mở tài khoản số 6360205254668 tại Ngân hàng Agribank và không biết ai là Lê Hồng T., không bán giấy tờ cho ai. Xác minh chủ thuê bao số điện thoại 0969717163 là anh Trương Cao Trí cho biết anh bị mất chứng minh nhân dân và không phải là chủ thuê bao và không sử dụng số 0969717163 để đăng ký mở tài khoản số 6360205254668 tại Ngân hàng Agribank, anh Trí không biết ai là Lê Hồng T., Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định tách tài liệu liên quan tới đối tượng bán giấy đăng ký giả cho T. để điều tra làm rõ sau.

Đối với người có tên Quỳnh Như – Số điện thoại 0938819861 là người thuê Kerry Express Bình Thạnh (đơn vị bưu chính) gửi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả từ TP Hồ Chí Minh ra Hà Nội cho T., Cơ quan điều tra đã xác minh kết quả: thuê bao 0938819861 là thuê bao trả trước không đăng ký thông tin chủ thuê bao nên không có căn cứ làm rõ người gửi tên Quỳnh Như.

Ngoài ra, Đỗ Trường G. còn khai nhận: Khi làm thủ tục Đăng ký giao dịch bảo đảm hồ sơ của T. tại Văn phòng Đăng ký đất đai quận Hai Bà Trưng, hồ sơ của T. phải đính chính sổ chứng minh nhân dân và quá trình làm thủ tục tài sản đảm bảo sẽ mất khoảng 10 ngày làm việc. Do cần gấp, T. đã nhờ anh Nguyễn Sơn Tùng và G. làm nhanh thủ tục trên, G. nhờ anh Đặng Đức L. – Nhân viên Văn phòng Đăng ký đất đai quận Hai Bà Trưng, T. đưa cho chị Trần Thị Thanh X. số tiền 5.600.000 đồng để làm nhanh các thủ tục tại Văn phòng Đăng ký đất đai quận Hai Bà Trưng, X. đưa cho G. số tiền 5.600.000 đồng để G. đi làm các thủ tục (Đăng ký giao dịch bảo đảm và Đính chính chứng minh nhân dân) liên quan đến hồ sơ vay tiền của T. tại Văn phòng Đăng ký đất đai quận Hai Bà Trưng. Văn phòng Đăng ký đất đai quận Hai Bà Trưng phát hiện Giấy chứng nhận QSD đất của T. là giả nên G. chưa chuyển số tiền 5.600.000 đồng cho anh Đặng Đức L. - Cán bộ Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Hai Bà Trưng để làm nhanh thủ tục và chuyển trả lại số tiền trên cho chị Trần Thị Thanh X.. Đỗ Trường G. khai nhận: Vào khoảng tháng 10/2016, anh G. giúp T. làm nhanh thủ tục Đăng ký biến động sang tên đổi chủ nhà, đất của T. mới mua theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại số 2A, tổ 11 phường T, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. G. nhờ anh Ngô Quốc Đạt nhân viên Văn phòng Đăng ký đất đai Hai Bà Trưng như yêu cầu của T.. G. thu của T. là 11.000.000 đồng. Sau đó G. khai đã giúp T. làm nhanh thủ tục sang tên đổi chủ nhà đất trên và G. hưởng chênh lệch 4.000.000 đồng và đưa cho Đạt 7.000.000 đồng.

Quá trình điều tra đến nay anh Ngô Quốc Đạt và anh Đặng Đức L. không thừa nhận có nhận tiền hay hứa hẹn nhận tiền để làm nhanh các thủ tục trên, tiến hành đối chất anh Đạt và anh L. giữ nguyên lời khai, tài liệu hiện có chưa đủ căn cứ xác định việc G. đã thỏa thuận và đưa tiền cho anh Đạt và anh L. để làm nhanh các thủ tục tại Văn phòng Đăng ký đất đai Hai Bà Trưng như lời khai của G.. Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an quận Hai Bà Trưng đã ra Quyết định tách tài liệu để tiếp tục điều tra xử lý theo quy định pháp luật.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 155/2018/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2018, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố: bị cáo Lê Hồng T. phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng: khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, điều 136, điều 331, điều 333, điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Lê Hồng T. 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về tang vật, về án phí, về quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09 tháng 7 năm 2018, bị cáo Lê Hồng T. có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm:

-Bị cáo trình bày: giữ nguyên đơn kháng cáo và xin được giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo; Bị cáo khai báo thành khẩn như tại cơ quan điều tra và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

-Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về hình thức : Bị cáo làm đơn kháng cáo trong thời hạn Luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận giải quyết yêu cầu kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

+ Về nội dung : Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên tội danh, mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Hồng T. kháng cáo trong hạn Luật định nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Lê Hồng T. có nhu cầu vay tiền ngân hàng để trả nợ tiền mua nhà đất tại địa chỉ số 2A, tổ 11, Phường T, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội còn thiếu cho anh Trần Đức A.; Do Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN045888 cấp ngày 7/6/2008 của T. ghi rõ: "Toàn bộ diện tích đất nằm trong chỉ giới quy hoạch đường giao thông theo bản đồ tỷ lệ 1/500 đã được UBND TP Hà Nội phê duyệt và công bố tại quyết định số 46071/QĐ-UBND ngày 8/9/2009" nên Ngân hàng không đồng ý cho Thuý vay tiền.

Đến tháng 7/2017, do bị thúc ép trả nợ tiền nhà cho anh Đức A.. T. đã chủ động liên hệ với 01 nam thanh niên có tên Huỳnh Trần Anh T. (không rõ địa chỉ) để làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả không thể hiện nội dung thửa đất này nằm trong quy hoạch với giá 24.000.000 đồng, mục đích để vay được tiền ngân hàng. T. đã chuyển số tiền trên cho T. và sau khi làm xong T. đã chuyển cho T. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số CD747704, số vào sổ cấp GCN: CS-HBT 01653 (ngày 21/8/2017) mang tên Lê Hồng T. tại thửa đất số (177- 1-2)+(177-5 -2)+(171 -3)+(177-7), tờ bản đồ số: 6I-III-11 địa chỉ tại số 2A, tổ 11 phường T, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, và không thể hiện việc thửa đất này nằm trong quy hoạch.

Sau khi có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả này, T. sử dụng để làm hồ sơ vay tiền tại Phòng giao dịch Thụy Khuê của Ngân hàng VIB.

Quá trình thẩm định Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Thuý nộp để đăng ký thế chấp, Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội - Chi nhánh Hai Bà Trưng phát hiện ra Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Lê Hồng T. là giả nên ngày 22/8/2017, đã có công văn số 2867/VPĐKĐĐHN-CNHBHT gửi Cơ quan CSĐT - CATP Hà Nội đề nghị xử lý đối với vụ việc trên. Ngân hàng VIB đã không giải ngân đối với hồ sơ vay tiền trên của Lê Hồng T..

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Hồng T. về tội “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn bình thường của cơ quan Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính. Do đó cần có mức hình phạt cần thiết nhằm răn đe bị cáo và phòn ngừa chung.

Xét thấy, Toà án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội; Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt tù đối với bị cáo là đúng; Tuy nhiên, xét bị cáo nhân thân chưa có tiền án tiền sự; Tại cơ quan điều tra, phiên toà sơ thẩm, phúc thẩm: bị cáo khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Với hành vi phạm tội của bị cáo, toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù là có phần quá nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần giảm một phần hình phạt cũng đủ giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm quyết định sửa bản án sơ thẩm về mức hình phạt đối với bị cáo. Bởi các lẽ trên, chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo Lê Hồng T..

[3]Về án phí: bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4]Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I.Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

II. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Hồng Thuý; Sửa bản án sơ thẩm; Giảm hình phạt cho bị cáo.

Tuyên bố: Lê Hồng T. phạm tội “ Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lê Hồng T. 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ bắt thi hành án.

III. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

IV. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

V. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi gửi:

- Viện kiểm sát NDTP Hà Nội;
- Toà án ND quận Hai Bà Trưng;
- Viện kiểm sát ND quận Hai Bà Trưng;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục thi hành án DS quận Hai Bà Trưng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phan Huy Cường

